

Điều 4. — Vụ Tuyên truyền giáo dục do 1 Giám đốc phụ trách và một hoặc hai phó Giám đốc giúp việc; mỗi Phòng do một Trưởng phòng phụ trách và tùy khối lượng công việc sẽ có một hoặc hai phó phòng giúp.

Điều 5. — Văn bản trái với quyết định này, nay bãi bỏ.

Điều 6. — Ông Giám đốc Vụ Tuyên truyền giáo dục căn cứ quyết định này lập bản điều lệ tổ chức và biên chế trình Bộ xét ban hành.

Điều 7. — Các ông Giám đốc Vụ Tuyên truyền giáo dục, Vụ Tổ chức và Lao động, ông Chánh văn phòng Bộ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 22 tháng 7 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 1377-BCN/KB2 ngày 25-7-1959 thành lập Cục Công nghiệp địa phương trực thuộc Bộ Công nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị quyết Quốc hội khóa 5 thành lập Bộ Công nghiệp;

Căn cứ tình hình và nhiệm vụ xây dựng, phát triển công nghiệp địa phương;

Trong khi chờ đợi Thủ tướng Chính phủ ra nghị định chính thức và được Ủy ban kiến toàn tổ chức trung ương chấp thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay tạm thời thành lập Cục Công nghiệp địa phương trực thuộc Bộ Công nghiệp.

Điều 2. — Cục Công nghiệp địa phương có nhiệm vụ giúp Bộ theo dõi nắm tình hình, khả năng công nghiệp ở địa phương; nghiên cứu đề xuất và giải quyết các vấn đề nhằm thúc đẩy công nghiệp địa phương phát triển; cụ thể là:

1. Nghiên cứu xây dựng đường lối, phương châm và các chính sách cụ thể để xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương từng giai đoạn, từng khu vực.

2. Trên cơ sở nắm tình hình, khả năng công nghiệp ở địa phương và theo nhu cầu Nhà nước và Bộ giao nghiên cứu xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp địa phương. Xét kế hoạch của các Bộ, Ty... công nghiệp gửi lên.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn địa phương xây dựng, phát triển và quản lý công nghiệp địa phương (quốc doanh và công tư hợp doanh) về mặt tổ chức và kỹ thuật sản xuất.

4. Nghiên cứu đề đạt ý kiến lên Bộ đề chỉ đạo các Vụ, Cục, Viện, Sở, Ty công nghiệp phục vụ kịp thời việc xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương nhanh chóng, vững chắc.

5. Làm một số công việc thí nghiệm cần thiết và hướng dẫn địa phương mở rộng sản xuất các loại sản phẩm đã thí nghiệm thành công.

Tổ chức sơ kết, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm xây dựng công nghiệp địa phương về mặt kỹ thuật và nghiệp vụ.

6. Theo dõi nắm tình hình cải tạo công nghiệp tư doanh để chuẩn bị tiếp thu và quản lý.

Điều 3. — Quyền hạn của Cục:

1. Ra công văn hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ cho các Bộ, Ty, Phòng công nghiệp địa phương và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Đề đạt ý kiến bổ khuyết với Bộ, với các cấp bộ địa phương.

2. Liên hệ với các Vụ, Cục, trường, xi nghiệp thuộc Bộ và các cơ quan có liên quan nắm tình hình và giải quyết các vấn đề thuộc công nghiệp địa phương.

3. Được yêu cầu các Sở, Ty, Phòng công nghiệp địa phương báo cáo tình hình theo quy định của Bộ.

4. Được dùng con dấu riêng và yêu cầu sử dụng bộ phận hành chính quản trị của Bộ vào công việc cần thiết của Cục.

Điều 4. — Tổ chức Cục gồm có:

1. Phòng kế hoạch, tổng hợp:

Nắm tình hình khả năng công nghiệp địa phương, nghiên cứu xây dựng đường lối, phương hướng và quy hoạch phát triển công nghiệp địa phương. Giúp Cục xét các kế hoạch địa phương gửi lên; theo dõi kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đề xuất ý kiến chỉ đạo địa phương xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương cân đối, đúng hướng.

Liên hệ với các cơ quan để giải quyết một số công việc theo yêu cầu của địa phương.

2. Phòng kỹ thuật:

Hướng dẫn chỉ đạo địa phương về mặt kỹ thuật sản xuất.

Trực tiếp làm một số công việc thí nghiệm; theo dõi đôn đốc việc thí nghiệm của Viện, Trường, phục vụ kịp thời cho công nghiệp địa phương. Thu thập tài liệu kỹ thuật, tổ chức phổ biến, tổ chức tham quan rút kinh nghiệm giữa các địa phương, tổ chức tổng kết và phổ biến kinh nghiệm.

3. Phòng công nghiệp tư doanh:

Theo dõi nắm tình hình cải tạo công nghiệp tư doanh, góp ý kiến về công tác cải tạo công nghiệp tư doanh chủ yếu về công việc cải tiến tổ chức quản lý và gây chuyển sản xuất các xí nghiệp tư doanh. Chuẩn bị điều kiện để tiếp thu và quản lý khi bắt đầu công tư, hợp doanh.

Điều 5.— Cục Công nghiệp địa phương do một Giám đốc điều khiển và một hoặc hai Phó giám đốc giúp việc. Mỗi phòng do một trưởng phòng phụ trách, tùy khối lượng công việc có một hoặc hai Phó phòng giúp việc.

Điều 6.— Ông Giám đốc Cục Công nghiệp địa phương căn cứ quyết định lập bản điều lệ tổ chức chi tiết và biên chế trình Bộ xét ban hành.

Điều 7.— Các ông Giám đốc Cục Công nghiệp địa phương, Vụ Tổ chức và Lao động, ông Chánh văn phòng Bộ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 25 tháng 7 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
LÊ THANH NGHỊ

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

NGHỊ ĐỊNH số 68 - NĐ ngày 10-8-1959 sửa đổi nghị định số 330 - NĐ ngày 23-10-1957 quy định cước điện thoại trong nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ nghị định số 52-N ngày 1 tháng 2 năm 1955, số 330-NĐ ngày 23-10-1957 và số 30-NĐ ngày 7-4-1959 quy định cước điện thoại trong nước;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện;

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1.— Nay sửa đổi điều 67 của nghị định số 330 - NĐ ngày 23-10-1957 như sau:

Điều 67 (mới)— Điện thoại gọi số:

- Điện thoại thường nội tỉnh nói thẳng hay quá giang đều thống nhất tính 0đ60 một đơn vị 3 phút;
- Điện thoại thường liên tỉnh cũng thống nhất tính như điện thoại nội tỉnh, cộng thêm 0đ30 một đơn vị cho mỗi khu vực tỉnh phải qua hay đến;
- Điện thoại giữa Ty, Sở với Phòng thuộc tỉnh khác hay giữa Phòng với Phòng thuộc 2 tỉnh khác nhau nhưng có liên lạc trực tiếp đều tính theo cước nội tỉnh;
- Đặc biệt các cước điện thoại giữa Hà-nội—Hà-đông cũng tính theo cước nội tỉnh.
- Điện thoại khẩn tỉnh gấp đôi.

Điều 2.— Các ông Chánh Văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện và ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 10 tháng 8 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thứ trưởng

NGUYỄN NHƯ QUÌ

BỘ LAO ĐỘNG

NGHỊ ĐỊNH số 62- LD/NĐ ngày 13-7-1959 phân cấp cho Ủy ban Hành chính tỉnh Thanh-hóa chịu trách nhiệm lãnh đạo và quản lý trực tiếp khu An dưỡng II Sầm sơn.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ nghị định số 40 ngày 6-6-1959 của Bộ về việc di chuyển Khu an dưỡng cán bộ, công nhân viên miền Nam Thụy ứng (Hà đông) vào Khu an dưỡng II tại Sầm sơn (Thanh hóa);

Căn cứ thông tư số 17/TT-LB ngày 21-1-1958 của Liên bộ Cứu tế xã hội, Nội vụ, Tài chính, Y tế về việc phân cấp lãnh đạo quản lý các khu an dưỡng, điều dưỡng cán bộ, công nhân viên miền Nam cho địa phương;

Sau khi trao đổi thỏa thuận với Ủy ban hành chính tỉnh Thanh hóa,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Kể từ ngày 15 tháng 7 năm 1959, Bộ phân cấp cho Ủy ban Hành chính tỉnh Thanh hóa chịu trách nhiệm trước Bộ về lãnh đạo và quản lý trực tiếp khu an dưỡng cán bộ, công nhân viên miền Nam tại Sầm sơn.

Điều 2.— Các kinh phí cần thiết cho sự hoạt động của khu an dưỡng này do quỹ của Trung ương ủy nhiệm cho Ủy ban Hành chính tỉnh; theo quy định chung của Bộ Tài chính về ủy nhiệm kinh phí cho địa phương.

Điều 3.— Quan hệ giữa Bộ và Ủy ban Hành chính tỉnh về mặt lãnh đạo thì căn cứ vào thông tư Liên bộ số 17 ngày 21-1-1958 và tình hình thực tế của khu an dưỡng, Bộ sẽ có văn bản riêng quy định một số trường hợp cụ thể.

Điều 4.— Ông Chánh văn phòng Bộ Lao động và Ủy ban Hành chính tỉnh Thanh hóa chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 13 tháng 7 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO